

Số: 1389/QĐ - CHK

Hà Nội, ngày 20 tháng 08 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu điều chỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 01/03/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 của các đơn vị dự toán trực thuộc Cục Hàng không Việt Nam (chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Trưởng phòng Phòng Kế hoạch - Tài chính chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để bc);
- Cục trưởng (để bc);
- VPCHK;
- CVHKMB; CVHKMT; CVHKMN;
- Trang TTĐT Cục HKVN (để công khai);
- Lưu: VT, KHTC (02b).



Đơn vị: Cục Hàng không Việt Nam

Chương: 019

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số: 1389/QĐ-CHK ngày 20/08 /2025 của Cục HKVN)

Đơn vị tính: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Văn phòng Cục HKVN	Cảng vụ HKMB	Cảng vụ HKMT	Cảng vụ HKMN
1	2	3	4=5+6+...	5	6	7	8
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí						
I	Số thu phí, lệ phí						
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	12.495.000	12.495.000	12.495.000			
1	Chi quản lý hành chính	12.495.000	12.495.000	12.495.000			
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ						
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	12.495.000	12.495.000	12.495.000			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước						
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	84.737.291	84.737.291	16.581.000	21.328.259	16.004.000	30.824.032
I	Nguồn ngân sách trong nước	84.737.291	84.737.291	16.581.000	21.328.259	16.004.000	30.824.032
1	Chi quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	78.737.291	78.737.291	10.581.000	21.328.259	16.004.000	30.824.032
1.1	Quản lý nhà nước (L340-K341)	78.737.291	78.737.291	10.581.000	21.328.259	16.004.000	30.824.032
-	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-				
-	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	78.737.291	78.737.291	10.581.000	21.328.259	16.004.000	30.824.032
2	Chi hoạt động kinh tế	6.000.000	6.000.000	6.000.000			
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.000.000	6.000.000	6.000.000			
a.	Chi hoạt động kinh tế hàng không	-	-				
b	Chi sự nghiệp kinh tế khác	6.000.000	6.000.000	6.000.000			

Ghi chú: Công bố công khai trên cơ sở các Quyết định số: 1331/QĐ-CHK ngày 14/08/2025 của Cục trưởng Cục HKVN; 219/QĐ-CVMB ngày 05/08/2025 của Giám đốc CVMB; 302/QĐ-CVMN ngày 15/08/2025 của Giám đốc CVMN; 159/QĐ-CVMT ngày 08/08/2025 của Giám đốc CVMT.